

THÔNG BÁO

**Đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
thực hiện trong năm 2024 (lần 2)**

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum; Công văn số 1734/UBND-KGVX ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ động xây dựng định hướng đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐH, ngày 30-9-2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 15-11-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XI về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết 06-NQ/TU, ngày 25-11-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XI về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 19-5-2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về đầu tư phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến 2025 và định hướng đến 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Quyết định, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1017/QĐ-UBND, ngày 23/9/2019 về phê duyệt Đề án “Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh Kon Tum”; Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Quyết định 890/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 về việc phê duyệt Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum; Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về phê duyệt Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 46/QĐ-UBND, ngày 27/2/2023 về việc phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 4485/KH-UBND ngày 3/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 3894/KH-UBND ngày 15/10/2020 về “triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29/4/2022 về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 436/KH-UBND ngày 03/02/2021 về thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum thông báo đến các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các Viện nghiên cứu; Trường Đại học, Cao đẳng; các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024 (lần 2) như sau:

1. Yêu cầu về đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Việc lựa chọn, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6 Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND, ngày 31/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Yêu cầu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải có tính cấp thiết, tính mới, tính tiến tiến và tính khả thi triển khai ứng dụng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các nhiệm vụ gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã; có địa chỉ ứng dụng cụ thể và cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

2. Định hướng đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024

2.1. Lĩnh vực khoa học nông nghiệp

- Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ, công nghệ sinh học để tuyển chọn, tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản nước ngọt có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế.

- Nghiên cứu, thực nghiệm đánh giá khả năng thích nghi của một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới trên các vùng sinh thái, thích ứng trong điều kiện biến đổi khí hậu phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp, sản xuất sâm Ngọc Linh và cây dược liệu khác theo hướng phát triển vùng nguyên liệu, sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị; xây dựng các mô hình nông nghiệp, dược liệu an toàn, đạt tiêu chuẩn (*GACP- WHO, hữu cơ, Global GAP, VietGap,...*).

- Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4

- Nghiên cứu, ứng dụng các quy trình quản lý và phòng trừ tổng hợp dịch hại trên các loại cây trồng chính trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển các sản phẩm tiềm năng gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

2.2. Lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sơ chế, bảo quản và chế biến sâu các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và dược liệu của tỉnh có tiềm năng xuất khẩu và lợi thế cạnh tranh cao, ưu tiên triển khai ứng dụng trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường; công nghệ cơ khí - tự động hóa trong sản xuất; công nghệ ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; công nghệ sản xuất các vật liệu mới.

- Ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, y tế, môi trường... trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý ô nhiễm môi trường (chất thải y tế, chất thải chế biến nông lâm thủy sản, chất thải trong chăn nuôi,...)

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, ứng dụng mã số mã vạch và xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, công cụ quản lý tiên tiến góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa của tỉnh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp có điều kiện trên địa bàn tỉnh đi đầu trong việc ứng dụng một số công nghệ cốt lõi có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo bút phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR) vào hoạt động sản xuất, thương mại

- Nghiên cứu, ứng dụng các nền tảng số trong xây dựng cơ sở dữ liệu về cây trồng, vật nuôi, thủy sản, dự báo nguồn nước, thiên tai, dịch bệnh; xây dựng bản đồ số nông nghiệp; sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, từng bước phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, thúc đẩy chuyển đổi từ tư duy "sản xuất nông nghiệp" sang tư duy "kinh tế nông nghiệp".

- Nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng công nghệ phục vụ chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh.

2.3. Lĩnh vực khoa học y -dược

- Nghiên cứu và ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu mới trong chẩn đoán và điều trị bệnh; nghiên cứu giải pháp củng cố, nâng cao năng lực tuyến y tế cơ sở để tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân; nghiên cứu, đề xuất giải pháp quản lý, dự phòng, chẩn đoán, điều trị các loại bệnh truyền nhiễm, bệnh nguy hiểm, đặc biệt là các bệnh mới nổi.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ y sinh học; công nghệ tế bào sản xuất sinh khối (tế bào, callus, rễ tơ...) một số cây dược liệu quý để sản xuất các hợp chất tự nhiên có hoạt tính sinh học dùng trong phòng và chữa bệnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sản xuất một số sản phẩm thuốc và sản phẩm chức năng từ các nguồn dược liệu của tỉnh (Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Ngũ vị tử, lan Kim Tuyến,...) hỗ trợ trong chăm sóc và điều trị bệnh.

2.4. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

- Nghiên cứu những vấn đề xã hội, tổng kết thực tiễn, phát hiện những tiềm năng, nguồn lực và mô hình mới trong thực tiễn để tham mưu, tư vấn, cung cấp luận cứ khoa học, lý giải những vấn đề thực tiễn đặt ra, nghiên cứu dự báo tình hình và xu thế phát triển làm cơ sở cho việc xây dựng chủ trương, chính sách, giải pháp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống - lịch sử - văn hoá của tỉnh Kon Tum; các vấn đề về tôn giáo, phát huy nguồn lực con người tỉnh Kon Tum; mô hình quản trị mới; xây dựng các sản phẩm du lịch nhằm khai thác tiềm năng của tỉnh, các mô hình phát triển du lịch tại nông thôn và du lịch cộng đồng.

2.5. Lĩnh vực khoa học tự nhiên

Điều tra, thu thập, đánh giá các nguồn gen thực vật, động vật, nấm, vi sinh vật có giá trị khoa học, giá trị kinh tế cao phục vụ công tác bảo tồn, khai thác và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2.6. Nhiệm vụ KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh Kon Tum áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng như:

- Xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hoá, hiện đại hoá hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Chứng nhận sản phẩm, hàng hoá; chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng; an toàn thực phẩm; môi trường; năng lượng; an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

3. Tiếp nhận đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2024

Trên cơ sở định hướng đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2024 nêu trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân xây dựng **Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2024** (Mẫu phiếu kèm theo Thông báo này). Trường hợp đề xuất 02 nhiệm vụ trở lên thì kèm thêm **Danh mục tổng hợp đề xuất đặt hàng** (xếp theo thứ tự ưu tiên về tính cấp thiết và tính khả thi của nhiệm vụ)

Riêng đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh, ngoài Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ và danh mục tổng hợp (nếu có), gửi kèm **Công văn** để làm rõ thêm cơ sở và lý do đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN đối với ngành, lĩnh vực và địa phương và sự cần thiết huy động nguồn lực KH&CN hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

Hồ sơ đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2024 gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum **trước ngày 05/7/2023**; Địa chỉ: tầng 4 - Tòa nhà B Trung tâm Hành chính tỉnh Kon Tum, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum và gửi file word qua địa chỉ Email: dtvthanh.skhcn@kontum.gov.vn để tổng hợp.

(Thông báo và biểu mẫu được đăng tải trên Website <http://skhcn.kontum.gov.vn>).

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng thông báo đến Quý cơ quan, đơn vị biết đề xuất./.

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh;
- Các Viện nghiên cứu; Trường Đại học (ds kèm theo);
- Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;
- Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hiệp Hội Du lịch tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Kon Tum;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Tỉnh đoàn Kon Tum;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Trung tâm NC, UD&DV KH&CN (đăng Website);
- Lưu: VT, QLKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Trọng Đức

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NGOÀI TỈNH GỬI THÔNG BÁO

1. Các Viện nghiên cứu:

- Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên (số 53 - Nguyễn Lương Bằng, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).
- Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ (Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn, Bình Định).
- Viện Công nghệ Sinh học - Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam (Nhà A10, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội).
- Viện nghiên cứu khoa học công nghệ Tây Nguyên - Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam (Số 116 Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP Đà Lạt).
- Viện Thổ nhưỡng nông hóa (Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội).
- Viện Bảo vệ thực vật (Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội).
- Viện Môi trường nông nghiệp (Km số 1, đường Đại Mỗ - Phú Đô - Mễ Trì - Hà Nội).
- Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên (Số 213 Đinh Tiên Hoàng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).
- Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên (Số 34 Phạm Hùng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk).
- Viện Di truyền Nông nghiệp (Đường Phạm Văn Đồng- Bắc Từ Liêm, Hà Nội)
- Viện Dược liệu (Số 3B Quang Trung, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

2. Các Trường Đại học

- Trường Đại học Đà Nẵng (Số 41 Lê Duẩn, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng).
- Trường Đại học Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh (KP 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).
- Trường Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh (Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh).
- Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).
- Trường Đại học Khoa học tự nhiên Thành phố Hồ Chí Minh (227 Đ. Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Hồ Chí Minh).
- Trường Đại học Cần Thơ (Khu II, đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ).
- Trường Đại học Tây Nguyên (Số 567 Lê Duẩn TP. Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk).
- Đại học Huế (Số 03 Lê Lợi - Thành phố Huế); Trường Đại học Nông lâm Huế (102 Phùng Hưng, P. Thuận Thành, TP. Huế); Trường Đại học Khoa học Huế (77 Nguyễn Huệ, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế).
- Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum (Số 704 Phan Đình Phùng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum).

3. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Đường D1, Khu công nghệ cao Phường Tân Phú, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh).